

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 19/8/2021

*Về việc trả chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DẠH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoa Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lại Thị Khánh và bà Lê Thị Huyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2021 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTh; sinh năm 1973 (Có mặt).

- Bị đơn: Ah NTA; sinh năm 1976 (Có mặt).

Cùng trú tại: Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Tại đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị TTh trình bày:*

Chị TTh và Ah NTA kết hôn ngày 11/7/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2011 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng do áp lực về kinh tế đè nặng lên đôi vai chị H, Ah A không chịu làm ăn, đóng góp xây dựng gia đình. Kinh tế gia đình khó khăn, một mình chị H gánh vác tất cả mọi vấn đề, lo cho con cái ăn học. Chị H đã nhiều lần góp ý và khuyên nhủ Ah A tìm kiếm việc làm, có thêm thu nhập để cùng với chị H đóng góp xây dựng gia đình. Tuy nhiên, Ah A vẫn không chịu làm ăn kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 3/2020. Nay chị H không còn tình cảm với Ah A, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Thái ThAh Thùy, sinh ngày 10/12/2001 và Nguyễn Thái Ái Duyên, sinh ngày 17/02/2005. Cháu Thùy đã đủ tuổi thành niên, có thể tự lập nên không yêu cầu xem xét. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chưa thành niên là Nguyễn Thái Ái Duyên cho đến khi trưởng thành, và đề nghị Ah A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng /tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Ah NTA trình bày:*

Vợ chồng tự nguyện kết hôn và có đăng ký vào năm 2001. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng mấy năm gần đây Ah A công nhận không lo tìm kiếm việc làm, chỉ làm việc nhỏ trong nhà và không có thu nhập, một mình chị H gánh vác kinh tế từ lâu nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Ah A đã nhiều lần có kế hoạch làm ăn nhưng do không có vốn và không được chị H ủng hộ nên Ah không làm nữa. Nay chị H đề nghị ly hôn thì Ah không đồng ý vì Ah vẫn còn yêu thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái và xây dựng cuộc sống gia đình. Ah không đề nghị chia tài sản.

*\* Tại bản tự khai ngày 15/7/2021, chị Nguyễn Thái ThAh Thùy trình bày:*

Hiện tại chị đang là Sinh viên của Đại học Đà Nẵng, bản thân cũng đã biết về mâu thuẫn của bố mẹ từ lâu. Lý do là vì gánh nặng kinh tế đè nặng lên đôi vai mẹ chị. Bố chị khoảng 10 năm nay đã không có việc làm, không đóng góp kinh tế xây dựng gia đình, học phí và chi phí sinh hoạt hiện tại của chị đều do mẹ hỗ trợ. Nếu mẹ đề nghị ly hôn thì tôn trọng ý kiến của mẹ.

*\* Tại bản tự khai ngày 05/7/2021, cháu Nguyễn Thái Ái Duyên trình bày:*

Nếu bố mẹ cháu phải ly hôn thì cháu muốn được ở với bố, vì cháu hợp tính của bố hơn. Đến ngày 06/8/2021, cháu thay đổi nguyện vọng, muốn được ở với mẹ.

**\* Qua điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa :**

1. Về việc thực hiện thủ tục Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân của Ah A và chị H đã trầm trọng, một mình phải gánh vác gánh nặng kinh tế gia đình đã làm chị H mệt mỏi, chán nản, không muốn tiếp tục cùng nhau xây dựng gia đình, mục đích của hôn nhân đã không còn đạt được. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với Ah A.

- Về con chung: Nguyên vọng bA đầu của cháu Duyên được ở với Ah A nhưng đến ngày 06/8/2021 cháu thay đổi nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị H đề nghị được nuôi con Nguyễn Thái Ái Duyên, Ah A không có thu nhập, hiện cháu đAg ở với chị H, lại là con gái. Do đó, đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thái Ái Duyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận Ah A cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái Ái Duyên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, Ah A chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Đơn khởi kiện của chị TTh yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Ah NTA, trú tại Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vì vậy thuộc thẩm quyền của Tòa án Đăk Tô theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Chị TTh và Ah NTA kết hôn ngày 11/7/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum do đó hôn nhân là hợp pháp. Quá trình đầu của hôn nhân là hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 10 năm trở lại đây, vợ chồng chị H, Ah A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do một mình chị H phải gánh vác gánh nặng kinh tế gia đình, Ah A chỉ làm công việc nội trợ trong gia đình, không có thu nhập trong thời giA dài. Tòa án đã đông viên, hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và chị H không còn đủ sức để gánh vác trọng trách kinh tế trong nhà

Xét thấy: Nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình đó là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. Trong cuộc sống gia đình chị H, Ah A đã không có sự tự nguyện, không còn sự quA tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm thương yêu của người vợ với chồng đã không còn. Chị H khẳng định “*Dù Tòa án có hòa giải ngàn lần cũng vẫn không đoàn tụ với Ah A*”.

Luật Hôn nhân gia đình quy định: Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngAg nhau về mọi mặt trong gia đình. Sự bình đẳng giữa vợ và chồng

về các mặt trong cuộc sống gia đình Ah A, chị H đã không được thực hiện trong đó có bình đẳng về thu nhập. Ah A không có bất cứ thu nhập gì trong thời gian dài mặc dù Ah có sức khỏe. Chị H là phụ nữ nhưng lại phải gánh trọng trách nặng nề về kinh tế, nuôi con ăn học và nuôi gia đình. Vợ chồng đã không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đặc biệt là Ah A không chia sẻ nghĩa vụ về tài chính với vợ.

Từ phân tích trên, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng nên xử cho chị TTh được ly hôn Ah NTA theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Nguyễn Thái ThAh Thùy đã đủ tuổi thành niên. Chị H đề nghị được nuôi con Nguyễn Thái Ái Duyên, cháu Duyên thay đổi nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Xét thấy, Ah A không có thu nhập, cháu Duyên lại đang ở với chị H và lại là con gái đang ở tuổi phát triển cả về tâm, sinh lý. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Thái Ái Duyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp cho việc phát triển của cháu về mọi mặt.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ah A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thái Ái Duyên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Ah A chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**Xử :** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: TrAh chấp ly hôn, con chung

**1. Về hôn nhân:** Chị TTh được ly hôn Ah NTA.

**2. Về con chung:** Giao cho chị TTh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thái Ái Duyên, sinh ngày 17/02/2005 đến khi con đủ 18 tuổi. Ah NTA cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái Ái Duyên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ah NTA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

**3. Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị TTh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003888 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Ah NTA phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-8-2021) nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Quyết định về mức cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoa Như**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Thị Khánh**

**Lê Thị Huyền**

**Lê Hoa Như**

